

KIỂM TRA KIẾN THỨC PHÂN BÀO

Câu 1: Ở người ($2n=46$), một tế bào sinh dưỡng đang nguyên phân, số NST ở kì giữa là bao nhiêu?

- A. 23. B. 46. C. 69. D. 92.

Câu 2: Hãy cho biết: Khi hoàn thành kỳ sau của nguyên phân, số nhiễm sắc thể trong tế bào là?

- A. $2n$, trạng thái đơn. B. $4n$, trạng thái đơn. C. $4n$, trạng thái kép. D. $2n$, trạng thái đơn

Câu 3: **Bệnh ung thư** là 1 ví dụ về

- A. Sự điều khiển chặt chẽ chu kì tế bào của cơ thể.
B. Hiện tượng tế bào thoát khỏi các cơ chế điều hòa phân bào của cơ thể.
C. Chu kì tế bào diễn ra ổn định.
D. Sự phân chia tế bào được điều khiển bằng một hệ thống điều hòa rất tinh vi.

Câu 4: Thoi phân bào có chức năng nào sau đây?

- A. Là nơi xảy ra quá trình tự nhân đôi của ADN và NST.
B. Là nơi NST bám và giúp NST phân ly về các cực của tế bào.
C. Là nơi NST xếp thành hàng ngang trong quá trình phân bào.
D. Là nơi NST bám vào để tiến hành nhân đôi thành NST kép.

Câu 5: **Trật tự hai giai đoạn chính** của nguyên phân là

- A. Tế bào phân chia → nhân phân chia.
B. nhân phân chia → tế bào chất phân chia.
C. nhân và tế bào chất phân chia cùng lúc.
D. chỉ có nhân phân chia, còn tế bào chất thì không phân chia.

Câu 6: Trong quá trình phân chia tế bào chất, **hoạt động chỉ xảy ra ở tế bào thực vật** mà không có ở tế bào động vật

- A. Hình thành vách ngăn ở giữa tế bào. B. Màng nhân xuất hiện bao lấy NST.
C. NST nhả xoắn cực đại. D. Thoi tơ vô sắc biến mất.

Câu 7: Ở cơ thể người, phân bào nguyên phân có ý nghĩa như thế nào sau đây?

- A. Thay thế các tế bào đã chết và làm cho cơ thể lớn lên.
B. Giúp cơ thể tạo ra các giao tử để duy trì nòi giống.
C. Giúp cơ thể thực hiện việc tư duy và vận động.
D. Giúp cơ thể lớn lên và tạo giao tử để thực hiện sinh sản.

Câu 8: **Giảm phân** là quá trình của

- A. phân bào trong tế bào xôma. B. phân chia tế bào để tạo ra tế bào sinh dục.
C. sao chép DNA. D. sao chép RNA.

Câu 9: Kì trung gian được gọi là thời kì **sinh trưởng** của tế bào vì

- A. kì này nằm trung gian giữa hai lần phân bào.
B. nó diễn ra sự nhân đôi của NST và trung thể.
C. nó diễn ra quá trình sinh tổng hợp các chất, các bào quan.
D. nó là giai đoạn chuẩn bị cho quá trình phân chia của tế bào.

Câu 10: Trường hợp nào sau đây được gọi là **giảm phân**?

- A. Tế bào mẹ $2n$ tạo ra các tế bào con có bộ NST $2n$.
B. Tế bào mẹ $4n$ tạo ra các tế bào con có bộ NST $2n$.
C. Tế bào mẹ n tạo ra các tế bào con có bộ NST n .
D. Tế bào vi khuẩn tạo ra các tế bào vi khuẩn.

Câu 11: Trong giảm phân, ở kì sau I và kì sau II có điểm giống nhau là

- A. Các NST đều ở trạng thái đơn. B. Các NST đều ở trạng thái kép.
C. Có sự dẫn xoắn của các NST. D. Có sự phân li các NST về 2 cực tế bào.

Câu 12: Một tế bào sinh dục giảm phân vào kì giữa của giảm phân I thấy có 96 sợi cromatit. Kết thúc giảm phân tạo các giao tử, trong **mỗi tế bào giao tử có số NST** là

A. Làm tăng số lượng gen không cần thiết.

B. Tăng tính ổn định của thông tin di truyền.

C. Tăng số loại giao tử hình thành.

D. Trao đổi thông tin di truyền giữa các NST.

Câu 28: Một loài có bộ NST là $2n$, thực hiện quá trình giảm phân, không có hiện tượng trao đổi chéo. **Số lượng giao tử tối đa** tạo thành là

A. 2^n .

B. 2^{2n} .

C. 3^n .

D. 2.

Câu 29: Một loài có bộ NST là $2n$, trong quá trình giảm phân có m cặp NST xảy ra trao đổi chéo tại một điểm, **số loại giao tử tối đa** tạo được là

A. 2^n .

B. 2^{n+m} .

C. 3^n .

D. 2.

Câu 30: Tối đa có bao nhiêu **cách sắp xếp NST trên mặt phẳng xích đạo ở kì giữa** của loài có bộ NST $2n$ khi tham gia giảm phân?

A. 2^n .

B. 2^{n+m} .

C. 2^{n-1} .

D. 4.